TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long; Bà Hoàng Thị Hòa;

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh – Kiểm sát viên;

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST – HS ngày 18-3-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 29-4-2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1956 tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nơi ở (có đăng ký tạm trú): Tổ N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Lê Thị S và 02 con sinh năm 1986 và 1988; Anh em ruột có 05 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Anh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh S và chị Nguyễn Thị Ch, trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện N quen biết nhau khoảng từ tháng 5/2019. Vào ngày 22/12/2019 chị Ch vay tiền của S

280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*) để làm ăn và hẹn đến tháng 3/2020 sẽ hoàn trả. Tiếp đó S đã nhiều lần đưa tiền cho chị Ch với tổng số tiền là 420.000.000đ (*bốn trăm hai mươi triệu đồng*). Đến hẹn, S nhiều lần hỏi, đòi nợ tiền nhưng chị Ch vẫn không chịu trả tiền cho S.

Vào sáng ngày 11/9/2020, S gọi điện nói chị Ch đến phòng trọ của mình tại tổ N, thị trấn P, huyện N để nói chuyện. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày chị Ch đến phòng trọ của S. Tại đây, hai bên nói về việc vay trả tiền, chị Ch nói với S chưa có tiền trả. Mặt khác, chị Ch chỉ thừa nhận vay của S số tiền 280.000.000đ (*hai trăm tám mươi triệu đồng*), số tiền còn lại 140.000.000đ (*một trăm bốn mươi triệu đồng*) là S tự đưa cho chị Ch để mua đồ ăn, thức uống, sinh hoạt hàng ngày cho S. Vì S đã xé mất tờ giấy ghi nhận chị Ch vay tiền nên S yêu cầu chị Ch không trả được tiền thì viết lại giấy vay hẹn rõ ngày nào trả tiền nhưng chị Ch không chịu. Lúc đó giữa S và chị Ch cự cãi qua lại to tiếng với nhau. Sợ mọi người xung quanh nhòm ngó, dị nghị S liền khép cửa phòng lại, ngoắc ổ khóa nhưng không khóa rồi đi vào tiếp tục nói chuyện với chị Ch nhưng chị Ch vẫn không chịu trả tiền, không chịu viết giấy. S đi đến hộc bàn nơi để bếp ga lấy 01 con dao có kích thước chiều dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, rộng 03cm, cán dao bằng nhựa màu đen đi đến vị trí chị Ch đang đứng gần cửa ra vào. Lúc này, S cầm dao bằng tay trái (tay thuận của S) đứng đối diện cách chị Ch khoảng 01m giơ dao lên chỉ về phía người chị Ch và yêu cầu chị Ch phải trả lại tiền, đồng thời đe dọa nếu chị Ch không trả sẽ bị rạch mặt. Nghe vậy, chị Ch liền nói với S không có tiền trả và thách thức S có rạch mặt cũng không có tiền để trả. Nghe chị Ch thách thức, không kiềm chế được bản thân S liền lao đến vị trí chị Ch đang đứng, dùng tay phải của mình đấm vào mặt chị Ch và đẩy chị Ch ngồi xuống nệm để dưới đất. Lúc đó, S dùng tay phải tì đè vào cổ chị Ch, ép người chị Ch sát vào tường, tay trái cầm dao cứa một nhát chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, gây thương tích chảy máu cho chị Ch ở vùng má phải và mép môi trên. Bị S gây thương tích chị Ch liền vùng dậy, nhanh chóng chụp lấy tay cầm dao của S, giữa hai người giằng co con dao được một lúc thì chị Ch đã giật được con dao, rồi bỏ vào túi quần bên trái chị Ch đang mặc. Lúc đó, S hỏi lại chị Ch "có chịu trả tiền không?", thì chị Ch không những nói không trả tiền mà liên tục chửi mắng, thách thức. S nghe vậy càng bực tức liền đi đến hộc bàn để bếp ga lấy tiếp 01 con dao kích thước gần giống con dao đầu tiên đã gây thương tích cho chị Ch nhưng lưỡi con dao này rộng hơn (04cm), S đi đến vị trí chị Ch đang đứng trên nệm và hỏi lại chị Ch có chịu trả lại tiền cho mình không, chị Ch vẫn nói không có tiền và nói S có làm gì cũng không có tiền để trả. S nghe vậy liền đi đến định áp sát vào người chị Ch. Thấy vậy, chị Ch đã đưa tay phải ra phía trước để ngăn S áp sát và người mình thì S

đã dùng tay phải của mình cầm lấy tay phải chị Ch rồi đẩy chị Ch ngồi xuống nệm và ép tay phải chị Ch vào cổ sau đó dùng tay trái cầm dao cứa một nhát vào cổ tay phải của chị Ch gây thương tích chảy máu. Sau khi bị S gây thương tích ở cổ tay phải, chị Ch đã nhanh chóng chụp lấy tay cầm dao của S, rồi giằng co giật được con dao từ tay S bỏ vào túi quần bên trái đang mặc trên người. Lúc này, S tiếp tục hỏi lại chị Ch có chịu trả tiền không, nếu không trả S sẽ tiếp tục gây thương tích cho chị Ch. Nghe vậy, thái độ chị Ch vẫn không hề thay đổi, vẫn nói không có tiền để trả và tiếp tục chửi mắng S đã gây ra thương tích cho mình. S liền đi đến chỗ để rương gỗ mở lấy 01 chiếc cờ lê có chiều dài 56cm, hai tay cầm chiếc cờ lê đi đến chỗ chị Ch đang đứng trên nệm rồi vung cờ lê lên đập về phía người chị Ch nhưng do cờ lê nặng nên không đập trúng người chị Ch. S liền đặt cờ lê xuống nền nhà và nói với chị Ch trước mắt trả cho S 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để S mua xe mô tô lấy phương tiện đi làm, chị Ch nói không có tiền trả giao cho S chiếc xe máy của chị, S muốn làm gì thì làm, nghĩ mang tiếng nên S không chịu lấy xe máy và tiếp tục yêu cầu chị Ch trả cho S 2.000.000đ (hai triệu đồng) để S mua thực phẩm ăn uống, sinh hoạt hằng ngày, không trả thì phải viết lại giấy nhưng chị Ch không chịu. Bực tức, S liền đi đến học bàn bếp ga lấy tiếp 01 con dao có kích thước chiều dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, lưỡi dao rộng 02cm, cán dao bằng gỗ, màu nâu tiến đến vị trí chị Ch đang đứng trên nệm rồi dùng tay trái túm lấy tóc chị Ch, kéo đầu chị Ch cúi xuống nền nhà. Bị S túm tóc, chị Ch liền vùng dậy bỏ chạy, thì S dùng tay phải cầm dao đâm một nhát về phía sau lưng của chị Ch nhưng do chị Ch vùng dậy bỏ chạy thì bị S đâm trúng vào vùng chẩm gây thương tích chảy máu. Bị S gây thương tích chị Ch liền bỏ chạy về phía xe mô tô của S đang dựng trong Phòng. S liền đuổi theo để giữ chị Ch lại nói chuyện. Khi S đuổi kịp, chị Ch đã nhanh chóng chụp lấy tay cầm dao của S rồi giằng co, S bị ngã ngửa xuống nền nhà và bị con dao cứa một nhát vào vùng mặt của S gây thương tích chảy máu ở mép môi trên và dưới cằm. Sau đó chị Ch giật được con dao trên tay S và liền bẻ gãy lưỡi dao. Lợi dụng việc S mất cảnh giác, chị Ch nhanh chóng đi đến mở cửa chạy ra ngoài ném lưỡi dao vừa bẻ ra khu đất trống gần đó rồi hô hoán người dân đến can ngăn và đưa chị Ch đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/TgT-TTPY ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kon Tum kết luận: Sẹo vùng chẩm kích thước nhỏ 01%; sẹo môi trên kích thước trung bình 06%; sẹo vùng gò má dưới mi mắt bên phải kích thước nhỏ 03%; sẹo vùng gò má trên góc hàm phải kích thước nhỏ 03%; sẹo cánh mũi phải đến gò má phải kích thước lớn 09%; sẹo vùng cổ trước dưới cằm kích thước nhỏ 02%; sẹo vùng cổ giữa phải

kích thước trung bình 04%; sẹo cổ tay phải kích thước trung bình 02%; tổn thương sợi trục nhánh cảm giác mu bàn tay của thần kinh quay không hoàn toàn, vận động cổ tay và các ngón tay phải bình thường. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 26,54%, làm tròn 27%, thương tích do vật sắc gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-NH ngày 16 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Trần Thanh S về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại" và tình tiết "người bị hại xin giảm án", "người bị hại cũng có phần lỗi". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 54, 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 03 con dao và 01 chiếc cờ lê theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện với chi cục Thi hành án dân sự huyện. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo với bị hại đã thỏa thuận, thực hiện xong việc bồi thường, không có yêu cầu nên không xem xét đến. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội đúng với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo cho rằng số tiền cho bị hại vay là toàn bộ tài sản bị cáo có từ việc bán nhà đất, cho bị hại vay tiền không tính lời lãi, khi cho vay giữa các bên có làm giấy tờ, hẹn 03 tháng sau phải trả, vì rất tin tưởng bị hại nên bị cáo đã xé bỏ giấy vay tiền. Sau này còn nhiều lần bị cáo đưa tiền cho bị hại vay thêm, tổng số tiền cho vay là 420.000.000đ (*bốn trăm hai mươi triệu đồng*). Bị hại không thực hiện việc trả tiền đúng hẹn, bị cáo đòi rất nhiều lần mà không chịu trả. Khi gặp bị cáo vào chiều ngày 11/9/2020, không thấy bị hại có thiện chí trả tiền, không chịu viết lại giấy vay đây là lý do làm cho bị cáo bức xúc nên đã gây thương tích cho bị hại là sai pháp luật.

- Bị hại là chị Nguyễn Thị Ch trình bày tại phiên tòa: Ông Trần Thanh S gây ra thương tích cho tôi, cũng có phần lỗi của tôi vì đã không thực hiện đúng việc trả nợ. Sau khi gây ra thương tích ông S đã bồi thường cho tôi số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), tôi không yêu cầu gì về việc bồi thường nữa. Việc ông S khép cửa, ngoắc ổ khóa (không khóa) mục đích chính tránh sự nhòm ngó, dị nghị của những người xung quanh là đúng sự thật. Lúc đầu tôi tưởng ông S khóa cửa, sau khi sảy ra thương tích tôi đi đến gần cửa phát hiện

cửa không khóa nên đã chạy thoát ra ngoài. Tôi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho ông S và cho ông S được hưởng án treo.

-Người làm chứng là anh Lê Anh T trình bày tại hồ sơ: Anh Lê Anh T không trực tiếp chứng kiến việc Trần Thanh S gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Ch. Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 11/9/2020, sau khi nghe thấy tiếng ồn ào bên dẫy phòng trọ thì chạy qua xem sao và nhìn thấy trên người ông S và trên người phụ nữ có dính rất nhiều máu. Nhìn thấy các vết thương ở cổ tay phải và vùng má phải của người phụ nữ. Anh Lê Anh T đã điện báo Công an thị trấn P đến để giải quyết.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Đây là lần phạm tội đầu tiên, bị cáo không ngờ mình lại dính líu đến pháp luật, bị cáo sợ lắm rồi, xin lỗi bị hại, bị cáo tuổi đời đã cao, vợ và các con bị cáo đã bỏ bị cáo đi nơi khác sống, ở đây bị cáo sống đơn độc một mình, xin Hội đồng xét xử tha cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo xin hứa không bao giờ phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng lúc 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2020 giữa bị cáo với bị hại lời qua tiếng lại với nhau liên quan đến việc vay, trả tiền. Thấy bị hại có việc trây ì trả nợ, lúc đầu bị cáo chỉ có ý định đe dọa sẽ gây thương tích để bị hại trả tiền nhưng bị hại không sợ còn có thái độ thách thức, bức xúc nên bị cáo đã có hành vi dùng dao rạch mặt về phía má bên phải bị hại, cứa vào cổ tay phải bị hại, đâm sau lưng bị hại nhưng không may trúng vùng chẩm. Trong quá trình gây ra thương tích giữa bị cáo và bị hại nhiều lần giằng co dao với nhau gây ra thương tích ở vùng cổ bị hại; vùng mặt ở mép môi trên và dưới cằm của bị cáo. Gây tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể bị hại tại thời điểm giám định được tính tròn là 27%. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại 27% là mức nằm ở khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; vì bị cáo đã có hành vi dùng dao được coi là hung khí nguy

hiểm để gây thương tích nên phải chịu theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức nghiêm trọng, lỗi cố ý, đã xâm phạm vào quyền bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Chính vì vậy bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội "cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Ngoài hành vi phạm tội trên Hội đồng xét xử đã xem xét các vấn đề có liên quan như sau:

Xem xét bị cáo thực hiện hành vi tội phạm có tính chất côn đồ hay không: Qua xem xét về nhân thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, chưa có tiền án, tiền sự. Đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích và diễn biến trạng thái tâm lý quá trình thực hiện tội phạm, cho thấy: Bị cáo đã tin tưởng cho bị hại vay số tiền lớn, không tính lãi, bị hại không thực hiện đúng cam kết trả nợ, có thái độ trây ì, gây cho bị cáo ức chế lâu ngày dẫn đến bức xúc và gây ra hành vi phạm tội vào ngày 11/9/2020. Đối với thương tích ở vùng chẩm không phải do bị cáo cố ý đâm vào vị trí vùng chẩm, mục đích đâm vào lưng nhưng do bị hại vùng dậy để chạy nên không may đâm vào, mức độ thương tích chỉ 01%. Do đó Hội đồng xét xử không đánh giá hành vi tội phạm của bị cáo có tính chất côn đồ.

Xem xét bị cáo về hành vi giữ người trái pháp luật theo Điều 157 của Bộ luật hình sự: Để tránh bỏ lọt tội phạm, qua nghiên cứu hồ sơ Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung và thực nghiệm điều tra về việc bị cáo đã có hành vi khép, ngoắc ổ khóa trong quá trình gây thương tích cho bị hại tại phòng trọ bị cáo ở. Kết quả điều tra bổ sung và tại phiên tòa cho thấy mục đích chính của việc khép cửa, ngoắc ổ khóa nhưng không khóa cửa để tránh sự nhòm ngó, dị nghị của những người xung quanh, tuy bị cáo có mong muốn bị hại ở lại để giải quyết nợ nần nhưng không có chủ ý cố ý nhốt giữ bị hại. Tại phiên tòa bị hại thừa nhận lúc đầu tưởng bị cáo đã khóa cửa nhốt mình lại, sau khi bị thương chạy đến gần cửa phát hiện cửa không khóa nên đã mở cửa chạy thoát ra ngoài. Vì vậy không đủ căn cứ để xác định bị cáo có hành vi giữ người trái pháp luật. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện N chỉ truy tố bị cáo phạm tội "cố ý gây thương tích" là có cơ sở.

Đối với vết thương vùng mặt ở mép môi trên và dưới cằm của bị cáo: Cơ quan điều tra đã động viên, yêu cầu bị cáo đi giám định nhưng bị cáo thấy do

giằng co dao giữa bị cáo với bị hại gây ra, thương tích không đáng kể, bị cáo đã từ chối việc giám định nên Hội đồng xét xử không đề cập đến thương tích này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; sau khi phạm tội đã bồi thường đầy đủ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội có phần lỗi của bị hại. Vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không bị tiền án, tiền sự, phạm tội nhất thời. Không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên thấy tính chất và mức độ tội phạm bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội là nghiêm trọng, tổng tỷ lệ gây tổn thương cơ thể là cao (27%) so với mức định khung hình phạt nên cần phải áp dụng hình phạt cách ly đối với bị cáo để đảm bảo sự răn đe, giáo dục chung. Xét thấy bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để áp dụng khung hình phạt tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa, cải tạo bản thân.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau: Đối với 03 con dao và 01 chiếc cờ lê bằng kim loại là công cụ phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự giải quyết ổn thỏa với nhau về phần bồi thường, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về quyền kháng cáo;

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội "*cố ý gây thương tích*";

Xử phạt Trần Thanh S 18 (mười tám) tháng tù; thời gian tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2021 giữa cơ quan Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N, bao gồm:

- 01 con dao, kích thước chiều dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 16cm, rộng 03cm, cán dao bằng nhựa màu đen.
- 01 con dao, kích thước chiều dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 16cm, rộng 04cm, cán dao bằng nhựa màu đen.
- 01 con dao đã bị gãy, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, kích thước dài 03cm, rộng 02cm, cán dao có kích thước dài 12cm, bằng gỗ màu nâu.
- 01 chiếc cờ lê bằng kim loại đã bị ghỉ màu, kích thước dài 56cm, đầu cờ lê rộng 10cm, thân rộng 03cm.

3.Về án phí: Buộc Trần Thanh S phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12-5-2021).

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo